

THÔNG BÁO

TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo đến các ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động trong 6 tháng đầu năm 2010 trên toàn quốc như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Số vụ tai nạn lao động (TNLĐ)

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 6 tháng đầu năm 2010 trên toàn quốc đã xảy ra 2611 vụ tai nạn lao động làm 2680 người bị nạn trong đó:

- Nạn nhân là lao động nữ: 684 người
- Số vụ tai nạn lao động chết người: 245 vụ
- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 50 vụ
- Số người chết: 266 người
- Số người bị thương nặng: 525 người

2. Tình hình TNLĐ ở các địa phương

2.1 Những địa phương xảy ra nhiều vụ TNLĐ chết người trong 6 tháng đầu năm 2010

TT	Địa phương	Số vụ	Số vụ chết người	Số người bị nạn	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	Tp. Hồ Chí Minh	167	41	176	42	16
2	Hà Nội	68	19	70	21	34
3	Bình Dương	66	16	78	16	4
4	Quảng Ninh	146	10	151	11	86
5	Hải Dương	22	10	28	10	18
6	Thái Nguyên	72	9	76	9	20
7	Đồng Nai	936	7	937	7	56
8	Bà Rịa Vũng Tàu	21	7	21	7	8
9	Hà Tĩnh	16	6	21	7	12
10	Quảng Bình	33	6	34	6	19

Bảng 1: 10 Địa phương xảy ra nhiều TNLĐ chết người nhất

2.2 Một số vụ TNLD nghiêm trọng 6 tháng đầu năm

- Khoảng 9h ngày 13/4/2010, tại mỏ đá thuộc HTX Minh Tâm, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã xảy ra một vụ tai nạn lao động do nổ mìn khiến 2 người chết, 3 người bị thương.

- 8 giờ 30 ngày 9/5/2010, xảy ra vụ tai nạn lao động do nổ nồi hơi tại Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Vĩnh Kiên đóng tại ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang làm 3 người chết và 15 người bị thương nặng.

II. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

1. Đánh giá chung

1.1. So sánh tình hình TNLD 6 tháng đầu năm 2010 với cùng kỳ năm 2009:

TT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2010	Cùng kỳ năm 2009	Tăng/giảm
1	Số vụ	2611	1958	653 (33,3%)
2	Số nạn nhân	2680	1998	682 (34,1%)
3	Số vụ có người chết	245	231	14 (6,1%)
4	Số người chết	266	239	27 (11,3%)
5	Số người bị thương nặng	525	418	107 (25,6%)
6	Số lao động nữ	684	328	356 (108,5%)
7	Số vụ có 2 người bị nạn trở lên	50	28	22 (78,6%)

Bảng 2: So sánh tình hình TNLD 6 tháng đầu năm 2010 và cùng kỳ năm 2009

Các chỉ tiêu thống kê cơ bản về tình hình TNLD 6 tháng đầu năm 2010 đều tăng cả về số vụ và mức độ nghiêm trọng cho thấy tình hình TNLD vẫn diễn ra phức tạp. Mặc dù các cơ quan quản lý nhà nước đã có những nỗ lực để giảm TNLD, tuy nhiên việc gia tăng số vụ TNLD và số người chết do TNLD vẫn chưa được kiểm soát tốt.

1.2. Các địa phương có số vụ tai nạn lao động chết người ở mức cao trong 6 tháng đầu năm 2010 vẫn là những địa phương tập trung nhiều khu công nghiệp, doanh nghiệp khai thác mỏ và xây dựng. So với cùng kỳ năm 2009 các địa phương Tp. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh có số vụ TNLD giảm nhưng số TNLD nghiêm trọng và số người chết do TNLD hầu như không giảm. Hà Nội và Bình Dương có số người chết vì TNLD tăng cao so với cùng kỳ. Theo số liệu thống kê, Đồng Nai là địa phương thống kê được số vụ TNLD nhiều nhất, tuy nhiên số vụ chết người và số người chết giảm nhiều so 6 tháng cùng kỳ năm 2009.

TT	Địa phương	Số vụ (6 tháng đầu năm)			Số vụ chết người (6 tháng đầu năm)			Số người chết (6 tháng đầu năm)		
		2010	2009	Tăng/giảm	2010	2009	Tăng/giảm	2010	2009	Tăng/giảm
1	Tp. Hồ Chí Minh	167	299	-132	41	43	-2	42	43	-1
2	Hà Nội	68	78	-10	19	12	7	21	13	8

3	Bình Dương	66	129	-63	16	10	6	16	11	5
4	Quảng Ninh	146	162	-16	10	10	0	11	11	0
5	Hải Dương	22	11	11	10	7	3	10	8	2
6	Thái Nguyên	72	24	48	9	5	4	9	5	4
7	Đồng Nai	936	444	492	7	24	-17	7	24	-17
8	Bà Rịa Vũng Tàu	21	18	3	7	4	3	7	4	3
9	Hà Tĩnh	16	27	-11	6	2	4	7	2	5
10	Quảng Bình	33	17	16	6	3	3	6	3	3

Bảng 3: So sánh tình hình TNLD với cùng kỳ năm 2009 của một số địa phương

1.3. Tần suất TNLD chết người (tính trên 35 địa phương có số liệu thống kê về lực lượng lao động trên địa bàn) trong 6 tháng đầu năm là 1,82 trên 100.000 lao động. Những địa phương không xảy ra tai nạn lao động chết người trong 6 tháng đầu năm 2010: Bình Định, Hậu Giang, Lâm Đồng, Cà Mau, Bến Tre, Bạc Liêu.

2. Lĩnh vực xảy ra nhiều TNLD nghiêm trọng

Theo số liệu thống kê TNLD theo nghề nghiệp và theo yếu tố gây chấn thương, những lĩnh vực xảy ra nhiều tai nạn lao động nghiêm trọng trong 6 tháng đầu năm 2010 vẫn là khai thác mỏ, xây dựng và sử dụng điện.

2.1. Những nghề có tỷ lệ xảy ra TNLD nghiêm trọng cao:

- Thợ khai thác mỏ và xây dựng có 54 người chết chiếm tỷ lệ 20,3% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Lao động giản đơn (tập trung trong khai thác mỏ, xây dựng, công nghiệp...) có 39 người chết chiếm tỷ lệ 14,7% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Thợ cơ khí, và các thợ có liên quan có 22 người chết chiếm tỷ lệ 8,27% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Thợ lắp ráp, vận hành máy có 22 người chết chiếm tỷ lệ 8,27% trên tổng số người chết vì TNLD.

NGHỀ NGHIỆP	Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có 2 nạn nhân trở lên	Số người bị nạn	Số lao động nữ	Số người chết	Số người bị thương nặng
Thợ khai thác mỏ và thợ xây dựng	166	48	16	176	12	54	90
Lao động giản đơn trong khai thác mỏ, xây dựng, công nghiệp	278	39	4	278	38	39	36
Thợ gia công kim loại, thợ cơ khí và các thợ có liên quan	208	21	10	220	14	22	47

Thợ lắp ráp, thợ vận hành máy và thiết bị sản xuất	408	20	7	417	72	22	63
Lái xe, thợ điều khiển các máy, thiết bị có động cơ	70	6	1	70	2	6	11
Lao động giản đơn về bán hàng và làm dịch vụ	42	5	2	44	8	6	23

Bảng 4: Một số nghề nghiệp có tỷ lệ xảy ra TNLD chết người cao (Số liệu thống kê từ báo cáo của 40/63 địa phương)

2.2. Những yếu tố chấn thương gây chết người có tỷ lệ cao:

- Roi ngã có 62 người chết chiếm tỷ lệ 23,3% trên tổng số người chết vì TNLD.
- Điện giật có 40 người chết chiếm tỷ lệ 15,0% trên tổng số người chết vì TNLD.
- Mắc kẹt giữa vật thể có 27 người chết chiếm tỷ lệ 10,2% trên tổng số người chết vì TNLD.
- Do vật rơi, vùi dập có 25 người chết chiếm tỷ lệ 9,4% trên tổng số người chết vì TNLD.

YẾU TỐ GÂY CHẤN THƯƠNG	Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có 2 nạn nhân trở lên	Số người bị nạn	Số lao động nữ	Số người chết	Số người bị thương nặng
Roi ngã	195	61	7	205	19	62	61
Điện Giật	84	37	7	91	4	40	11
Mắc kẹt giữa vật thể	827	25	3	840	223	27	90
Vật rơi, vùi dập	227	20	7	235	19	25	64
Vấp ngã, va đập bởi vật thể	647	9	5	679	273	10	68
Văng bắn	50	7	3	55	1	8	11
Chết đuối	6	6		6		5	
Tai nạn giao thông (Bao gồm cả tai nạn được coi là TNLD)	161	27	6	171	49	33	62

Bảng 5: Tai nạn lao động theo yếu tố gây chấn thương (Số liệu thống kê từ báo cáo của 51/63 địa phương)

3. Nguyên nhân xảy ra các vụ TNLD

- Về phía người sử dụng lao động: Không chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về ATVSLĐ, không quan tâm tới việc cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động; Không có bộ máy giám sát người lao động tuân thủ các quy định về bảo hộ lao động.

TT	Nguyên nhân	Số vụ	Tỷ lệ/ Tổng số vụ
1	Không huấn luyện về an toàn lao động cho người lao động	77	2,9%
2	Thiết bị không đảm bảo an toàn	112	4,3%

3	Không có thiết bị an toàn	85	3,2%
4	Không có quy trình, biện pháp an toàn lao động	72	2,8%
5	Do tổ chức lao động	38	1,5%
6	Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động	18	0,7%
7	Những nguyên nhân khác	616	23,6%

Bảng 6: Những nguyên nhân để xảy ra TNLD do người sử dụng lao động

- Về phía người lao động: Nguyên nhân chủ yếu là do người lao động vi phạm các quy trình, biện pháp làm việc an toàn; không ý thức được việc tự đảm bảo an toàn lao động cho mình, cho những người làm việc xung quanh.

TT	Nguyên nhân	Số vụ	Tỷ lệ/ Tổng số vụ
1	Vi phạm các quy trình, biện pháp làm việc an toàn về an toàn lao động	766	29,3%
2	Không sử dụng các trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân	87	3,3%
3	Do người khác vi phạm quy định về an toàn lao động	105	4,0%

Bảng 7: Những nguyên nhân để xảy ra TNLD do người lao động

- Về phía các cơ quan quản lý Nhà nước:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Bảo hộ lao động hiện nay là khá đầy đủ. Tuy nhiên, nhiều quy định đặt ra nhưng không có chế tài ràng buộc, xử lý hoặc chế tài chưa đủ mạnh dẫn đến tình trạng người sử dụng lao động, người lao động cố ý không chấp hành.

+ Lực lượng cán bộ thanh tra Nhà nước về lao động hiện nay còn thiếu. Trong những năm gần đây, lực lượng thanh tra được bổ sung không đáng kể, không tương xứng với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp cả về số lượng lẫn quy mô sản xuất, kinh doanh, do vậy không thể thanh tra việc chấp hành pháp luật về An toàn - Vệ sinh lao động ở nhiều cơ sở nên chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ TNLD nghiêm trọng đã xảy ra.

+ Một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể, các làng nghề chưa được các cơ quan quản lý Nhà nước hướng dẫn đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn lao động; chưa được thanh tra, kiểm tra thường xuyên, kịp thời nên việc vi phạm các quy định về An toàn - Vệ sinh lao động và nguy cơ TNLD và bệnh nghề nghiệp là lớn.

4. Thiệt hại do tai nạn lao động

Theo số liệu báo cáo của các địa phương, thiệt hại về vật chất do tai nạn lao động xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2010 (chi phí tiền thuốc men, mai táng, tiền bồi thường cho gia đình người chết và những người bị thương, ...) là

54.596.500.000đ, thiệt hại về tài sản là 2.233.500.000đ, tổng số ngày nghỉ (kể cả nghỉ chế độ) do TNLD là 64.225 ngày.

5. Điều tra, xử lý các vụ TNLD nghiêm trọng

Việc điều tra, xử lý một số vụ TNLD chết người nghiêm trọng còn chậm. Trong 245 vụ tai nạn lao động chết người xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2010, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội mới nhận được biên bản điều tra hoặc báo cáo nhanh của 61 vụ. Theo báo cáo, có 3 trường hợp người sử dụng lao động bị đề nghị truy tố trách nhiệm hình sự đối với các vụ tai nạn, đó là:

- Vụ tai nạn tại mỏ đá thuộc HTX Minh Tâm, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh làm 2 người chết, 3 người bị thương.

- Vụ tai nạn lao động do nổ nồi hơi xảy ra tại Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Vĩnh Kiên đóng tại ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang làm 3 người chết và 15 người bị thương nặng.

- Vụ tai nạn của Công ty TNHH xây dựng - Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Đại Việt tại Tp. Hồ Chí Minh làm một người chết, nạn nhân là lao động chưa thành niên (sinh năm 1994).

6. Đánh giá công tác thống kê báo cáo tai nạn lao động

- Công tác thống kê báo cáo định kỳ TNLD 6 tháng đầu năm 2010 của các địa phương có chuyển biến tốt. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều địa phương chưa báo cáo đầy đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN. Để có đánh giá chính xác tình hình tai nạn lao động trên toàn quốc, cần phải tính toán được tần suất xảy ra TNLD, tần suất xảy ra TNLD chết người. Do vậy, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cần thực hiện tốt hơn công tác báo cáo định kỳ đặc biệt là việc thống kê số lượng doanh nghiệp, số lao động trên địa bàn.

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Cùng kỳ 2009	Ghi chú
1	Số địa phương thực hiện báo cáo	63	61	
2	Số địa phương có báo cáo đến đúng thời hạn	58	35	
3	Số địa phương báo cáo đúng quy định	35	29	Nhiều địa phương không thống kê số doanh nghiệp, số lao động trên địa bàn và số doanh nghiệp, số lao động có báo cáo tình hình TNLD
	Số lượng báo cáo TNLD theo yếu tố gây chấn thương/ Số lượng báo cáo đầy đủ số liệu	51/51		
	Số lượng báo cáo TNLD theo nghề nghiệp/ Số lượng báo cáo đầy đủ số liệu	40/40		
	Số lượng báo cáo TNLD theo loại hình cơ sở/ Số lượng báo cáo đầy đủ số liệu	43/35		

Bảng 8: Công tác thống kê báo cáo định kỳ TNLD 6 tháng đầu năm 2010

- Phần đông các doanh nghiệp (tập trung tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa) không báo cáo TNLD theo quy định, gây nhiều khó khăn cho công tác thống kê tai nạn lao động. Theo thống kê chưa đầy đủ (43/63 địa phương) trong 6 tháng

đầu năm 2010 số doanh nghiệp tham gia báo cáo chiếm 2,8% tổng số doanh nghiệp được thống kê.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU CẦN THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2010

Căn cứ vào tình hình và nguyên nhân xảy ra TNLĐ trong 6 tháng đầu năm 2010, để chủ động phòng ngừa TNLĐ trong thời gian tới, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp thực hiện tốt các nội dung chính sau đây:

1- Các Bộ, ngành, tập đoàn, tổng công ty tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động và các chế độ BHLĐ. Tổ chức huấn luyện đầy đủ về an toàn lao động cho người sử dụng lao động theo quy định tại Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

2- Các địa phương cần tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động ở các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các lĩnh vực: xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và sử dụng điện; khai thác khoáng sản và khai thác đá; sử dụng các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với các hành vi vi phạm luật pháp lao động, đặc biệt đối với những hành vi không chấp hành nghiêm chỉnh công tác thống kê báo cáo TNLĐ, theo quy định tại Nghị định số 47/2010/NĐ-CP ngày 6/5/2010 của Chính phủ; Thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra kịp thời, chính xác các vụ tai nạn lao động chết người trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, để giúp các doanh nghiệp nhanh chóng ổn định sản xuất, kinh doanh sau khi tai nạn lao động xảy ra; đảm bảo thời gian điều tra, lập biên bản các vụ tai nạn lao động theo đúng quy định của pháp luật.

3- Người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải thường xuyên tổ chức kiểm tra máy, thiết bị và cải thiện điều kiện làm việc để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường an toàn; xây dựng đầy đủ các quy trình, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động theo hướng dẫn tại các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật an toàn lao động và hướng dẫn cho người lao động trước khi làm việc; tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động; tổ chức tốt việc điều tra các vụ TNLĐ, kịp thời rút kinh nghiệm và thực hiện việc thống kê, báo cáo TNLĐ theo đúng quy định; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho người lao động tự giác chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Đặc biệt chú ý đối với những người lao động làm các công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại hoặc tiếp xúc với các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

4- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động, An toàn lao động, Vệ sinh lao động đến năm 2010; Xây

dụng, trình Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động, An toàn lao động, Vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015.

5- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động nhằm nâng cao nhận thức và ý thức cảnh giác và phòng ngừa tai nạn lao động của người sử dụng lao động và người lao động./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng (để b/c);
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng CP;
- Văn phòng TW Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; CQ thuộc CP;
- Viện KSNĐTC;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Bộ Y tế;
- Tổng Liên Đoàn lao động VN
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, TP;
- Lưu VT, Cục ATLĐ.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hồng Lĩnh